

Số: 04 /2024/QĐST-HNGĐ

V Đ, ngày 07 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 51/2023/TLST- HNGĐ ngày 15/12/2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Tr Th Th - sinh năm 1967;

Địa chỉ: thôn X, xã H L, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- **Bị đơn:** anh Tr X Th - sinh năm 1966;

Địa chỉ: thôn X, xã H L, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tr Th Th và anh Tr X Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về con chung:** chị Tr Th Th và anh Tr X Th, có 02 con chung, là Tr Thi H sinh ngày 06/7/1995 và Tr Đ D sinh ngày 18/6/1999. đều đã thành niên (đủ 18 tuổi), phát triển bình thường. Chị Th và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về tài sản và vay nợ chung:** chị Tr Th Th và anh Tr X Th. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: chị Tr Th Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (án phí ly hôn) là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004085 ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho chị Tr Th Th 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.H. V Đ;
- TAND t Quảng Ninh
- CC THA DS h Vn Đ
- UBND.TT.C R,
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Hồng Thắng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).